

Số: 257 /QĐ-CTHADS

Hà Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định ban hành trước.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng Cục, Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự 11 huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Vụ TĐKT - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Ban TĐKT-UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó cục trưởng;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Lưu: VT, TCCB.



Lâm Anh Tuấn



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-CTHADS ngày 23/8/2019
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.
2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng (sau đây gọi chung là thành viên Hội đồng) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số thành viên có mặt tại phiên họp hoặc thành viên Hội đồng trả lời ý kiến bằng văn bản khi được lấy ý kiến.
2. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
3. Hoạt động của Hội đồng phải đảm bảo công khai, hiệu quả.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng do Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cục trưởng, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Cục trưởng về công tác thi đua khen thưởng; xem xét, đề nghị Cục trưởng tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Cục trưởng thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; tham mưu tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng, tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; phát hiện, đề xuất, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, xuất sắc trong toàn tỉnh.

c) Xem xét, cho ý kiến trước khi trình Cục trưởng ban hành kết quả chấm điểm, xếp hạng hàng năm đối với các phòng chuyên môn và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

d) Tham mưu cho Cục trưởng kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trực thuộc.

e) Xem xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do các đơn vị trực thuộc đề nghị để trình Cục trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

g) Xem xét, kiến nghị Cục trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng.

h) Thực hiện những nhiệm vụ khác được Cục trưởng giao.

Điều 4. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Lãnh đạo toàn diện, quyết định mọi hoạt động của Hội đồng.

b) Phân công nhiệm vụ cho Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Ký, ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng.

d) Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- b) Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.
- c) Chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng.
- d) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu họp Hội đồng.
- e) Ký Biên bản họp Hội đồng; phê duyệt chương trình kế hoạch hoạt động và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và các văn bản khác của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng giao.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

1. Các thành viên Hội đồng là Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Cục và Chi cục THADS huyện, thành phố do Cục trưởng lựa chọn, quyết định.

2. Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng thuộc đơn vị, tổ chức mình, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng.
- b) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chương trình công tác của Hội đồng.
- c) Tham dự, thảo luận và tham gia quyết nghị tại các phiên họp của Hội đồng và những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.
- d) Tại phiên họp Hội đồng để xét đề nghị Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng, khi đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá về thành tích của tập thể, cá nhân để đề nghị khen thưởng hoặc không đề nghị khen thưởng, thành viên Hội đồng phải cung cấp những căn cứ, tài liệu có liên quan để chứng minh và chịu trách nhiệm đối với các ý kiến nhận xét, đánh giá của mình;
- e) Theo dõi, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các Cục, Khu vực thi đua, cơ quan, đơn vị theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.
- g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.



Điều 6. Thư ký Hội đồng

1. Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu liên quan đến các cuộc họp Hội đồng.
2. Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng.
3. Hoàn thành các báo cáo, hồ sơ xét duyệt đề nghị khen thưởng theo yêu cầu của Hội đồng.
4. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.
5. Tổng hợp, theo dõi và lập báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của Hội đồng.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Chế độ họp

1. Hàng năm Hội đồng họp sơ kết, tổng kết hoặc họp theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Đánh giá kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, các giải pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng 06 tháng, hàng năm và xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.

b) Hội đồng có thể họp bất thường để quyết định những vấn đề phát sinh khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

2. Thành phần tham dự các phiên họp là thành viên của Hội đồng. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng có thể mời thêm đại biểu có liên quan tham dự phiên họp để trao đổi, thảo luận, phát biểu quan điểm của mình về các vấn đề cuộc họp đặt ra. Đại diện được mời tham dự phiên họp được quyền tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại phiên họp Hội đồng.

Điều 7. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trong trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất mà không triệu tập được cuộc họp Hội đồng để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc khi họp có thành viên vắng mặt mà kết quả biểu quyết chưa đạt tỷ lệ theo quy định thì phải lấy ý kiến bằng văn bản hoặc phiếu bầu của thành viên vắng mặt đó.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và có ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn quy định trong văn bản lấy ý kiến.

3. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 8. Hình thức biểu quyết và kết quả biểu quyết của Hội đồng

1. Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

2. Kết quả biểu quyết của Hội đồng tại phiên họp:

a) Trường hợp đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”, “Anh hùng lao động” được biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín và có tỷ lệ đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu.

b) Trường hợp đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các hạng, “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” được biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu.

c) Trường hợp đề nghị “Giấy khen của Cục trưởng”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì hình thức biểu quyết là giơ tay hoặc bỏ phiếu kín và phải có tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt từ 70% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp.

d) Các quyết định khác của Hội đồng phải được trên 70% tổng số thành viên Hội đồng thông qua. Trường hợp kết quả biểu quyết dưới 70% hoặc còn nhiều ý kiến khác nhau về một nội dung thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng giữ mối liên hệ thường xuyên với các thành viên Hội đồng, tổng hợp tình hình kết quả về thi đua, khen thưởng báo cáo với Cục trưởng.

Điều 10. Sử dụng con dấu

Hội đồng được sử dụng con dấu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 11. Môi quan hệ công tác

1. Hội đồng thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị trực thuộc; phổ biến, tuyên truyền về các gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, gương người tốt việc tốt từ các phong trào thi đua.

2. Thường xuyên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, tham gia ký giao ước thi đua trong các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và địa phương phát động.

3. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn và chế độ báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng với cấp ủy cơ quan, Cục trưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được sử dụng từ Quỹ Thi đua khen thưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh được cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung giao cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổng hợp trình Cục trưởng xem xét quyết định. / *ly*